

Bản án số: 129/2024/HS-PT

Ngày: 27 - 02 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

**Ông Mai Văn Quang**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Đinh Quốc Trí**

**Ông Nguyễn Đăng Phong**

**- Thư ký phiên tòa:**

**Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án  
nhân dân Th phố Hà Nội**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

**Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên**

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSPT ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Đức Th và Lê Đức A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân quận H, Th phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lê Đức Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1990; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 409, D8 Tập thể Thành Công, phường C, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội; nơi ở: số nhà 117, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Th1, Th phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn Th và bà Chữ Thị Xuân H; vợ Trần Thị Thu Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012). tiền án, tiền sự: không; ra đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến ngày 08/6/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Đức A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1999; giới tính: nam; đăng ký nhân khẩu thường trú: Phòng 409, D8 Tập thể Th Công, phường C, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội; nơi ở: số nhà 117 thôn Thượng, xã Cự Khê, Huyện Th1, Th phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Đức Th và bà Chữ Thị Xuân H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không; ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và các bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền ăn tiêu sử dụng cá nhân, Nguyễn Huy Định đã nảy sinh ý định đi trộm cắp xe máy. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 19/4/2023, tại nhà trọ tại số 7A ngách 49, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận H, Th phố Hà Nội, Nguyễn Huy Định đã đột nhập vào tầng 1 bên trong nhà để trộm cắp 05 chiếc xe máy gồm: 01 chiếc xe Hon da Wave màu cam đen bạc, BKS: 29Y1-600.06; 01 xe Hon da Vision màu đen xám, BKS: 18L1-438.21; 01 xe Honda Lead, màu trắng, BKS: 18L-594.35; 01 xe moto Honda Airbade màu xanh nâu, BKS: 38C1-294.56; 01 moto Honda Airblade, màu đen đỏ, BKS: 17B1-666.20.

Sau khi trộm cắp được 05 xe máy trên, Định sử dụng Zalo gọi điện thoại cho Lê Đức Th và một người bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đến để mua 05 chiếc xe do Định trộm cắp được. Sau khi nhận được điện thoại của Định, Th cùng với em trai là Lê Đức A đến gặp Định tại khu vực phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận H, Th phố Hà Nội. Định đi vào trong vị trí cất giấu xe trước đó dắt xe Honda Lead, màu trắng, BKS: 18L1 – 594.35 ra đưa cho Th xem, sau khi xem xe, thấy xe còn mới nên đã đồng ý mua, Định đẩy phía sau để Th điều khiển xe Honda Lead, màu trắng, BKS: 18L1 – 594.35 ra đến đường Lê Trọng Tấn thì dừng lại, Đức A tiếp tục đẩy xe cho Th về cửa hàng của Th tại địa chỉ số 252, phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Định nói với Th sau khi cất xong chiếc xe Honda Lead, màu trắng, BKS: 18L1 – 594.35 thì quay lại để xem những chiếc xe còn lại. Lúc này Định quay xe và đi vào ngách 66, ngõ 192 , đường Lê Trọng Tấn thì nhận được điện thoại Zalo của T, nên Định hướng dẫn địa chỉ cho T để T đi vào. Khi vào đến đầu ngách 66, ngõ 192 Lê Trọng Tấn thì Định thấy T đi cùng một người phụ nữ không quen biết nên Định yêu cầu T đứng đó đợi, Định đi vào bên trong dắt chiếc xe Honda Vison, màu đen xám, BKS: 18L1 – 438.21 ra đường cho T. Định tiếp tục điều khiển xe Honda Wave màu cam, BKS: 29Y1 – 600.06 đẩy T điều khiển chiếc xe Honda Vison, màu đen xám, BKS: 18L1 – 438.21 ra đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thì gặp Th đang quay lại đón. Lúc này, Định yêu cầu Th quay xe đi trước chỉ đường cho Định và T đi sau. Khi Th dẫn tới cửa hàng của Th tại số 252 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thì Th gọi điện cho Đức A mở cửa và Th hỗ trợ dắt xe vào. Sau đó Định, T và Th tiếp tục quay lại ngách 66, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận H, Th phố Hà Nội để xem và mua những chiếc xe còn lại của Định đã trộm cắp được. Trên đường đi, Định bảo Th quay lại cửa hàng để đợi. Sau đó Định và T tiếp tục lấy chiếc xe Honda lead, màu xanh, BKS: 38C1 – 294.56 về cửa hàng của Th. Do chiếc xe Honda AIR BLADE, màu đỏ, BKS: 17B1 – 666.20 đã cũ và xấu nên Định bỏ lại tại ngách 66, ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn. Sau khi đẩy 03 chiếc xe về 252 Nguyễn Lân, Định đưa xe Wave , màu cam, BKS: 29Y1 – 600.06 nhờ T đi bán, Định , Đức A và Th ở lại cửa hàng của Th.

Ngày 21/4/2023, Th sử dụng Nick Facebook “Th Thật Thà” đăng lên nhóm “bán xe không giấy tờ” để bán hia chiếc xe một Honda Lead màu trắng và xe Honda Vision mua của Định, Lê Văn Quân đã sử dụng Nick Facebook “Lan Anh” liên hệ với Th để mua chiếc xe Honda Lead, màu trắng, BKS: 18L1 – 594.35 với giá 13.000.000 (Mười ba triệu đồng), sau khi thỏa thuận xong, Th hẹn giao dịch mua bán tại xã Cự Khê, huyện Thoanh Oai, Thành phố Hà Nội. Sau khi kiểm tra xe, Quân trả cho Th 13.000.000 (Mười ba triệu đồng), Th có bớt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, Th tiếp tục bán xe Honda Vision cho một người không quen biết trên mạng xã hội 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Th bán 02 chiếc xe được 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn), trả cho Định 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng), hưởng lợi 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Phạm Quang Linh còn tiêu thụ 9 xe máy trị giá 172.000.000 đồng, biết rõ các xe máy đó là do phạm tội mà có.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội đã xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy Định phạm tội “Trộm cắp tái sản”; bị cáo Lê Đức Th, Lê Đức A, Phạm Quang Linh, Lê Văn Quân, Lê Minh Huy phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Lê Đức Th 14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến ngày 08/6/2023).

- Xử phạt: **Lê Đức A 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/5/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2023, bị cáo Lê Đức Th và Lê Đức A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Lê Đức A trình bày nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Đức Th xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

**Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức Th tự nguyện xin rút đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Th, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th đã có hiệu lực háp luật.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đức A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đức A thì thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, đồng phạm giúp sức cho Lê Đức Th, hỗ trợ giúp Th đẩy xe máy do bị cáo Định trộm cắp bán cho Th về cửa hàng; bị cáo là em ruột của bị cáo Lê Đức Th, sau khi phạm tội ra đầu thú, Th khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Theo quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Đức A, giữ nguyên mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Kiến nghị: Các bị cáo Lê Đức Th, Lê Đức A không phạm tội nhiều lần; cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác cần rút kinh nghiệm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức Th tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo nên cần chấp nhận. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Đức Th, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th đã có hiệu lực pháp luật.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/4/2023, Lê Đức Th và Lê Đức A biết rõ 01 xe Honda Lead màu trắng BKS: 18L-594.35 trị giá 35.000.000 đồng, 01 xe Honda Vision màu đen xám trị giá 17.000.000 đồng là do Nguyễn Huy Định trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá rẻ để bán lại và hưởng lời số tiền 7.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Th, Đức A tiêu thụ là 52.000.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Đức Th, Lê Đức A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đức A, thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lê Đức Th, biết rõ Th đi mua xe máy

là tài sản do phạm tội mà có nhưng Đức A vẫn đi cùng, hỗ trợ giúp sức cho Th đẩy xe máy về cửa hàng, mở cửa để cho Định cất giấu một số xe máy tại cửa hàng của Th nên cần có mức hình phạt cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 8 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không được hưởng lợi gì; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác); bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giữa bị cáo và bị cáo Th là anh em ruột; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Với những tình tiết nêu trên xét thấy có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lê Đức Th và bị cáo Lê Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### ***I. Căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự,***

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Đức Th. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th đã có hiệu lực pháp luật.

### ***II. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,***

#### ***1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức A, sửa bản án sơ thẩm, xử:***

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức A 08 (tám) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cự Khê, huyện Th1, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đức Th, Lê Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27/02/2024.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H, HN;
- Công an quận H, HN;
- TAND quận H, HN;
- Chi cục THADS quận H, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***